

Bản án số: 49/2022/HS-ST
Ngày: 27 – 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hoàng Thiên Phúc.

Bà Cù Thụy Phương Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28.1/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Hồ Thị Mỹ D; sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: N đường C, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Ngọc L và bà: Hồ Thị L; có chồng: Phạm Văn S (hiện đi đâu không rõ) và 02 con đang ở với mẹ (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo đang tại ngoại.

(Bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1/ Ông Sen Liên K, sinh năm: 1996 (vắng mặt).

2/ Bà Lưu Nguyễn Ái V, sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: O Chung cư Hà Đ đường B, Phường P, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Thị Mỹ D là người giúp việc cho vợ chồng ông Sen Liên K và bà Lưu Nguyễn Ái V tại căn hộ O1-11.04 Chung cư Hà Đô – địa chỉ: Số 200 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, thời gian làm việc 03 ngày/tuần. Ngày 15/12/2021, khi D đến làm việc, nhưng do có việc đột xuất nên vợ chồng ông K và bà V không có mặt ở nhà, bà V cung cấp mật khẩu cửa vào căn hộ cho D vào làm việc. Khi vào phòng làm việc của ông K để dọn dẹp, D phát hiện thấy một ba lô màu đen không kéo khóa, đặt dưới bàn làm việc; D kiểm tra ba lô thì phát hiện bên trong có một số tài sản là nữ trang được đựng trong hộp giấy màu xanh, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; D đã lén lút lấy chiếc hộp giấy đựng số tài sản trên [bên trong hộp có tài sản gồm: 01 (một) dây chuyền kim loại vàng kiểu đúc, loại vàng 24k (có mặt); 02 (hai) dây chuyền kim loại màu trắng; 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng kiểu đúc hai hàng; 02 (hai) vòng kiềng đeo tay kim loại màu vàng và 07 nhẫn đeo tay (02 nhẫn kim loại màu trắng, 05 nhẫn kim loại màu vàng) và 04 (bốn) chiếc bông tai kim loại màu vàng] và cất giấu hộp giấy đựng nữ trang vào túi áo khoác đang mặc rồi tiếp tục dọn dẹp phòng bình thường, sau khi dọn dẹp xong thì ra về. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, D mang số tài sản vừa chiếm đoạt được đến tiệm vàng Kim Ngọc Thành Hoàng - số 785 đường Hương Lộ 2, khu phố 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, bán: 02 (hai) dây chuyền kim loại màu trắng, 01 (một) lắc tay kim loại màu vàng kiểu đúc hai hàng, 02 (hai) vòng kiềng đeo tay kim loại màu vàng và 07 nhẫn đeo tay (02 nhẫn kim loại màu trắng, 05 nhẫn kim loại màu vàng) và 04 (bốn) chiếc bông tai kim loại màu vàng, với tổng số tiền thu được là 68.000.000 đồng, D giữ lại 01 sợi dây chuyền vàng (có mặt hình trái tim); đến ngày 20/12/2021, D tiếp tục mang sợi dây chuyền vàng (có mặt hình trái tim) còn lại bán cho tiệm vàng Kim Thành - số 3 đường Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân được số tiền 16.000.000 đồng (camera đã ghi hình nội D này); số tiền bán nữ trang có được, D đã sử dụng tiêu xài cá nhân, mua một chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 6, màu xanh đen với giá 12.000.000 đồng, số tiền còn lại 60.000.000 đồng thì D cất giấu tại nhà số 406/35 đường Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân.

Đến ngày 05/01/2022, vợ chồng ông K và bà V phát hiện tài sản bị mất trộm nên đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo sự việc; Công an Phường

12, Quận 10 đã lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt: Là các trang sức bằng vàng các loại. Tại Kết luận định giá tài sản số 085/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt: 01 dây chuyền kiểu đúc, loại vàng 24K, 3 chỉ 2 giá 16.640.000 đồng; 01 lắc tay kiểu đúc, loại vàng 24K, 3 chỉ 2 giá 16.640.000 đồng; 01 nhẫn kiểu bông, loại vàng 24K, 3 chỉ 2 giá 16.640.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại vàng 14K, 7 chỉ giá 23.100.000 đồng; 01 cặp nhẫn cưới, loại vàng 14K, 2 chỉ 5 giá 8.250.000 đồng; 01 dây chuyền vàng trắng Ý, loại vàng 18K, 6 gam giá 6.450.000 đồng; 01 mặt dây chuyền trái tim, loại vàng 18K, 2 chỉ 2 giá 7.920.000 đồng; 02 vòng kiềng, loại vàng 18K, 2 chỉ 2 giá 7.920.000 đồng; 01 nhẫn nam, loại vàng 18K, 3 chỉ giá 10.800.000 đồng; 01 nhẫn cưới, loại vàng 18K, 2 chỉ giá 7.200.000 đồng; tổng trị giá là 121.560.000 đồng. Đối với các tài sản còn lại gồm: 04 chiếc bông tai; 01 nhẫn; 01 sợi dây chuyền bạch kim hiệu PNJ, do bị hại không cung cấp thông tin, căn cứ để xác định về tuổi vàng, trọng lượng cụ thể; đồng thời phía bị cáo và cửa hàng đã mua các tài sản trên không nhớ rõ đặc điểm, trọng lượng và số tiền đã mua từng món nữ trang, nên không có cơ sở để tiến hành định giá và xác định các giá trị các tài sản trên.

Qua tiến hành thu thập chứng cứ, thực nghiệm điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã quyết định khởi tố điều tra đối với Hồ Thị Mỹ D về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, D đã nhận toàn bộ hành vi như trên.

Đối với: Ông Nguyễn Văn H (Chủ tiệm vàng Kim Ngọc Thành Hoàng) và Mai Thanh H (Quản lý tiệm vàng Kim Thành) xác nhận có mua các loại trang sức vào thời gian như đã nêu trên, nhưng hiện đã nung thành sản phẩm khác và không nhớ được đặc điểm, giá đã mua của từng tài sản, cũng không nhận dạng được người đến bán, đồng thời do thời gian đã lâu và hiện đã mang tài sản thu mua được đi nung chảy chế tác thành sản phẩm khác; thu thập camera ghi được từ tiệm vàng Kim Thành, D xác nhận mình là người trong trang phục đeo khẩu trang trắng, mặc áo khoác đến bán sợi dây chuyền vàng như trên; quá trình điều tra xác định ông Hoàng cũng như bà Hiền không biết các tài sản mà D mang đến bán là do chiếm đoạt được mà có, nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vật chứng vụ án:

Toàn bộ số nữ trang mà Hồ Thị Mỹ D đã chiếm đoạt của ông K và bà V, sau đó đem bán các tiệm vàng đã nung chảy thành sản phẩm khác để bán cho khách nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra và trên cơ sở lời khai của D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G, màu xanh đen, số Imei1: 864647055958238, số Imei2: 864647055958220, không có sim và 60.000.000 đồng là tài sản mà D có được từ việc bán các loại trang sức chiếm đoạt được. Ngày 25/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông K và bà V.

Riêng đối với: 01 áo khoác dài màu hồng. D mặc khi thực hiện hành vi tội phạm, Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Sen Liên K và bà Lưu Nguyễn Ái V đã đồng ý nhận lại các tài sản (60.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno6 5G) như đã nêu trên và trình bày ý kiến như sau: không yêu cầu bồi thường gì thêm trong vụ án này do xét thấy hoàn cảnh gia đình của bị cáo quá khó khăn. Ông Sen Liên K và bà Lưu Nguyễn Ái V cũng đã có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho Hồ Thị Mỹ D.

Tại Cáo trạng truy tố số 31/CT-VKSQ10 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Hồ Thị Mỹ D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội D bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo: Từ 02 năm 06 tháng đến 05 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nhưng hoàn cảnh quá khó khăn, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội D lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội D ghi hình của camera, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Hồ Thị Mỹ D thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của các bị hại (là vợ chồng) với tổng giá trị là 121.560.000 đồng, nên bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị đưa ra xét xử bằng luật hình.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khai ra nơi cất giấu tiền có được do bán tài sản chiếm đoạt được, đề cơ quan chức năng thu hồi và giao trả cho bị hại, làm giảm bớt tác hại của tội phạm, hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, a khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đối với bị cáo như đã phân tích trên. Do vậy Hội đồng xét xử cần nhận định như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), do vậy căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy trường hợp của bị cáo không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, giao cho Ủy ban nhân dân phường nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, ngoài ra bị cáo phải thực hiện đúng nghĩa vụ trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do mới bị kết án lần đầu.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 áo khoác dài màu hồng, không đáng giá trị và bị cáo không nhận lại; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thị Mỹ D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm a, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hồ Thị Mỹ D;

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Mỹ D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án (27/7/2022).

Giao Hồ Thị Mỹ D cho Ủy ban nhân dân phường nơi cư trú (phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh) để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 áo khoác dài màu hồng.

(Tình trạng vật chứng và tài sản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/6/2022 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo)/.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (3)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật